

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 19-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Niên.

Bà Vi Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 04/2025/TB-TA ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Lộc Văn H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1982, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T và bà Hoàng Thị T1; có vợ là Hoàng Thị N và 02 con; tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lương Văn T2, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1992, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K1 (đã chết) và bà Nông Thị C; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản, án tích đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2025, bị tạm giam từ ngày 26/02/2025 đến nay. Có mặt.

3. Nông Văn P, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N1 (đã chết) và bà Triệu Thị L; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2025, bị tạm giam từ ngày 26/02/2025 đến nay. Có mặt.

4. Nông Văn T3, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã B, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N2 (đã chết) và bà Ma Thị O; có vợ là Mạc Thị Ngọc con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2025, bị tạm giam từ ngày 26/02/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên khoảng 06 giờ ngày 19/02/2025, Lộc Văn H một mình từ nhà đi xe khách đến thành phố L tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khi đến nơi, H đi lên khu vực chân dốc Đ thuộc phường C (cũ) đứng đợi mua ma túy. Tại đây H mua 500.000 đồng ma túy của một người phụ nữ (không rõ nhân thân) và được người phụ nữ đưa lại 01 gói ma túy Heroin bọc bằng giấy trắng, sau khi mua được ma túy, H đi xe khách về nhà. Khi về đến nhà H lấy số ma túy H1 vừa mua được chia ra và dùng giấy vò cắt nhỏ gói lại thành 05 gói, H lấy 01 gói ra sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích, số còn lại H cất giấu vào túi quần treo trong phòng ngủ.

Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/02/2025, khi H đang ở nhà một mình thì Lương Văn T2 đi xe mô tô biển số 12X1-065.56 (xe mô tô mượn bà Nông Thị C) đến gặp H hỏi mua ma túy, tại đây T2 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, khi đang trên đường về, T2 đi vào khu vực vắng người lấy số ma túy vừa mua được sẻ ra một phần để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại Toàn chia làm 02 phần, dùng giấy gói lại thành 02 gói cất giấu vào túi quần.

Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2025, khi T2 đang chát tường nhà cho mẹ bà Nông Thị C tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (cũ) thì Nông Văn P và Nông Văn T3 đi xe mô tô đến gặp T2, tại đây P đặt vấn đề mua 200.000 đồng ma túy và được T2 đồng ý, T2 đưa cho P 01 gói giấy bên trong có 02 gói ma túy và nhận số tiền 200.000 đồng từ T2. Sau khi nhận được tiền T2 đi ra ngoài lấy vữa để tiếp tục chát tường. Khi T2 vừa đi ra ngoài thì P nói với T3 “chơi luôn ở đây

đi” thì T3 trả lời “chơi thì chơi”, đồng thời P nhặt bao thuốc lá trên nền nhà, xé lấy tờ giấy bạc bên trong bao thuốc và lấy gói ma túy vừa mua được đổ lên tờ giấy bạc đưa cho T3 sử dụng trước, T3 lấy bật lửa của T3 châm đốt dưới mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy bằng hình thức hút nhưng T3 không tự sử dụng được nên đưa ma túy và bật lửa lại cho P sử dụng, P sử dụng xong bằng hình thức hút, tiếp đó P sử dụng bật lửa đốt bên dưới tờ giấy bạc và đưa vào gần miệng để cho T3 hút. Khi P và T3 vừa sử dụng xong 01 gói ma túy thì T2 xách võa vào tiếp tục chất tường nhà phía trong. Tào và P tự sử dụng nốt 01 gói ma túy còn lại ở phía ngoài nhà, sau khi sử dụng hết ma túy thì P và T3 ra về.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV4 ngày 20 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Lộc Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tổng hợp với hình phạt 05 năm tù tại bản án số: 36/2023/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3 từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; truy thu của bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2 mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền bán ma túy. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận.

[3] Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/02/2025, tại nhà riêng thuộc thôn Bản Kinh, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) Lộc Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Lương Văn T2 với giá 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2025 tại ngôi nhà đang xây của bà Nông Thị C (mẹ đẻ Lương Văn T2) thuộc thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn) Lương Văn T2 đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroin cho Nông Văn P với giá 200.000 đồng.

[4] Sau khi mua được ma túy khoảng 17 giờ ngày 21/02/2025, tại ngôi nhà đang xây của bà Nông Thị C thuộc thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn) các bị cáo Nông Văn P và Nông Văn T3 đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vừa mua được bằng hình thức hút.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Lộc Văn H khi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lộc Văn H tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn T2 tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[7] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo là những người sử dụng ma túy, cùng đi mua ma túy nên có vai trò như nhau.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy, trong đó bị cáo Lộc Văn H có 02 tiền án (chưa được xóa), bị cáo Lương Văn T2 có 01 tiền án (đã được xóa). Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn T2, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lộc Văn H mắc bệnh hiểm nghèo (sơ gan); các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn

nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu của bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2 tiền bán ma túy, để nộp ngân sách.

[13] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà đang xây của bà Nông Thị C nhưng bà Nông Thị C không biết; đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân) đã bán ma túy cho Lộc Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[14] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lộc Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lương Văn T2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn P, Nông Văn T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lộc Văn H, 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (năm) năm 11 (mười một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù về các tội Mua

bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số: 36/2023/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 11 (mười một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T2, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn P, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn T3, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2 mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2025)

5. Về án phí: Bị cáo Lộc Văn H, Lương Văn T2, Nông Văn P, Nông Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn